

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP VNTV**

Trụ sở: Số 89, LH, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T.A, phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng thương SME và cá nhân- Ngân hàng TMCP VNTV

(Theo Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ- HĐQT ngày 02/3/2020 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP VNTV)

Đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án:

Ông Nguyễn Huy Đ- Trưởng bộ phận xử lý nợ

Ông Phạm Đ.A - Cán bộ xử lý nợ.

Ông Dương Quốc H- Cán bộ xử lý nợ.

(Theo giấy ủy quyền số 8611/2019/UQ-VPB ngày 01/11/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV)

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn TK, xã PT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP VNTV và bà Nguyễn Thị H ký kết các hợp đồng vay vốn và sử dụng thẻ tín dụng cụ thể như sau:

- Ngày 02/12/2016 ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử (Hợp đồng tín dụng số: LD1633700308) tại Ngân hàng TMCP VNTV- chi nhánh LHP. Số tiền vay 110.000.000đồng; thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên 02/12/2016; lãi suất 30%/năm, điều chỉnh 3 tháng/1 lần.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Ngày 28/3/2017 ký Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử (Dành cho Khách hàng cá nhân)(Hợp đồng tín dụng số: 113-P-376021) tại Ngân hàng TMCP VNTV- chi nhánh TĐ. Số tiền vay 69.000.000đồng; thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên 01/4/2017; lãi suất 35,88%/năm, điều chỉnh theo quy định của VPB từng thời kỳ. Nếu số tiền rút từ thẻ để tiêu, sau đó người vay thanh toán trước ngày đến hạn cần thanh toán (30 ngày) thì không phải chịu lãi suất của số tiền đã rút từ thẻ. Trường hợp khách hàng không thanh toán đúng hạn thì phải chịu lãi suất quá hạn từ ngày khách hàng rút tiền tương ứng số tiền chưa thanh toán. Hết thời hạn tự nguyện thanh toán 30 ngày thì khách hàng phải chịu lãi suất quá hạn.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Ngày 15/09/2017 ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không TSDB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử (Hợp đồng tín dụng số: LD1726400912) tại Ngân hàng TMCP VNTV- chi nhánh TĐ. Số tiền vay 36.000.000đồng; thời hạn vay 24 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên 21/09/2017; lãi suất 29,2%/năm, điều chỉnh 3 tháng/1 lần.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Lãi phạt chậm trả: là số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn /360 ngày.

- Bà Nguyễn Thị H đã không trả được khoản nợ theo quy định tại các hợp đồng vay tiền. Tạm tính đến ngày 09/6/2020, bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng

TMCP VNTV số tiền cụ thể như sau: nợ gốc: 186.882.321 đồng; Lãi trong hạn: 3.311.457 đồng. Lãi quá hạn: 145.113.008 đồng; phạt: 6.238.015 đồng. Tổng: 444.326.594 đồng.

Hai bên thống nhất thỏa thuận thời gian bà H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP VNTV, cụ thể như sau:

Đến ngày 25/7/2020 trả nợ: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

Đến ngày 25/8/2020 trả nợ: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

Đến ngày 25/9/2020 trả nợ: toàn bộ khoản nợ gốc, lãi còn lại và lãi phát sinh từ ngày 10/6/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ;

Số tiền trả nợ hàng tháng được ưu tiên thanh toán vào tiền nợ gốc;

Mức lãi suất: Bà H tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 10/6/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu bà H chưa hoặc không thanh toán nợ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng, Ngân hàng TMCP VNTV có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự thi hành khoản nợ trên theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.887.000 đồng (làm tròn số).

Trả lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí 9.206.000 đồng (*Chín triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0005192 ngày 07/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN